

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2002/QH11 ngày 05 tháng 8 năm 2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ nhất quy định danh sách các bộ và cơ quan ngang bộ của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục bao gồm : giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, giáo dục đại học, sau đại học và giáo dục không chính quy; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc các lĩnh vực quản lý của Bộ; thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây :

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh và các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về giáo dục, các chương trình, dự án quan trọng của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Ban hành theo thẩm quyền các quyết định, chỉ thị, thông tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các chương trình quốc gia sau khi được phê duyệt và các văn bản pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về giáo dục;

4. Về giáo dục mầm non :

a) Ban hành nội dung chương trình và phương pháp giáo dục mầm non; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, điều lệ trường mầm non;

b) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục mầm non theo phân cấp của Chính phủ.

5. Về giáo dục phổ thông :

a) Trình Chính phủ về chủ trương cải cách nội dung, chương trình giáo dục phổ thông;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ chương trình mục tiêu quốc gia về phổ cập giáo dục phổ thông;

c) Chỉ đạo thực hiện cải cách nội dung, chương trình giáo dục phổ thông, phổ cập giáo dục phổ thông sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông;

d) Quy định về việc biên soạn, xuất bản, in và phát hành sách giáo khoa; thống nhất quản lý và tổ chức biên soạn, xét duyệt sách giáo khoa phổ thông trên cơ sở thẩm định của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa;

e) Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông theo phân cấp của Chính phủ.

6. Về giáo dục trung học chuyên nghiệp :

a) Trình Chính phủ cơ cấu ngành đào tạo, cơ cấu đầu tư và các chính sách về bảo đảm chất lượng đào tạo trung học chuyên nghiệp; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Quyết định danh mục ngành nghề đào tạo trung học chuyên nghiệp; phối hợp với các bộ chuyên ngành quy định chương trình khung về giáo dục trung học chuyên nghiệp;

c) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, điều lệ trường trung học chuyên nghiệp;

d) Hướng dẫn, kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục trung học chuyên nghiệp theo phân công, phân cấp của Chính phủ.

7. Về giáo dục đại học và sau đại học :

a) Trình Chính phủ : cơ cấu ngành đào tạo, cơ cấu đầu tư và các chính sách về bảo đảm chất lượng đào tạo cao đẳng, đại học và sau đại học; chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ : mô hình tổ chức của các loại trường đại học; ban hành điều lệ trường đại học, quy chế trường đại học ngoài công lập; quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng; quy định thủ tục thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể trường đại học, cao đẳng và danh mục ngành nghề đào tạo đại học và sau đại học; quy định cụ thể văn bằng tốt nghiệp sau đại học ở một số ngành chuyên môn đặc biệt; giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học cho các cơ sở đào tạo, nghiên cứu; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, đình chỉ hoạt động các trường đại học; quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn và thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng;

c) Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, điều lệ trường cao đẳng; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể và đình chỉ hoạt động các trường cao đẳng, trường dự bị đại học;

đ) Quy định chương trình khung giáo dục đại học, nội dung, phương pháp đào tạo sau đại học; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra các trường đại học, cao đẳng trong việc xây dựng chương trình đào tạo theo chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, kiểm tra các cơ sở đào tạo sau đại học trong việc thực hiện chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo;

đ) Tổ chức việc xét duyệt và biên soạn các giáo trình sử dụng chung cho các cơ sở đào tạo cao đẳng và đại học.

8. Về phương thức giáo dục không chính quy :

a) Ban hành chương trình xóa mù chữ;

b) Quy định chương trình giáo dục để lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân theo hình thức vừa học vừa làm, học từ xa, tự học có hướng dẫn.

9. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ :

a) Các chế độ, chính sách đặc thù đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

b) Khung học phí, cơ chế thu và sử dụng học phí; các chính sách khuyến khích khác đối với người học;

c) Quy định thành lập và hoạt động của các cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

d) Quy định việc tặng thưởng các danh hiệu vinh dự cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

10. Ban hành tiêu chuẩn cụ thể của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; các quy định về chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ và chuẩn hóa nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

11. Ban hành các quy định về tuyển sinh, quản lý học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, kể cả lưu học sinh nước ngoài học tại Việt Nam và lưu học sinh Việt Nam học tại nước ngoài;

12. Quy định tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục; thống nhất quản lý việc kiểm định chất lượng giáo dục;

13. Quy định thủ tục cấp phát, thu hồi các văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống giáo dục quốc dân; quy định về tương đương văn bằng được cấp ở trong nước với nước ngoài;

14. Thẩm định và kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

15. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật;

16. Tổ chức và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong hoạt động giáo dục - đào tạo;

17. Quyết định các chủ trương, biện pháp cụ thể và chỉ đạo thực hiện cơ chế hoạt động của các tổ chức dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật; quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ;

18. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc quyền đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

19. Quản lý nhà nước đối với hoạt động của hội và tổ chức phi Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật;

20. Kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan đến lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật;

21. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về giáo dục thuộc thẩm quyền của Bộ;

22. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

23. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, chỉ đạo thực hiện các chế độ tiền lương, các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực giáo dục;

24. Về quản lý tài chính, tài sản :

a) Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phân bổ ngân sách nhà nước chỉ cho giáo dục; điều chỉnh chi tiết trong phạm vi tài chính đã được duyệt cho chương trình mục tiêu giáo dục;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc sử dụng, quản lý kinh phí giáo dục và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Bộ

a) Các tổ chức giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước :

1. Vụ Giáo dục Mầm non;
2. Vụ Giáo dục Tiểu học;
3. Vụ Giáo dục Trung học;
4. Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp;
5. Vụ Đại học và Sau đại học;
6. Vụ Giáo dục thường xuyên;
7. Vụ Giáo dục Quốc phòng;
8. Vụ Công tác học sinh, sinh viên;
9. Vụ Kế hoạch - Tài chính;
10. Vụ Hợp tác quốc tế;
11. Vụ Khoa học - Công nghệ;
12. Vụ Pháp chế;
13. Vụ Tổ chức cán bộ;
14. Văn phòng;
15. Thanh tra;
16. Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ :

1. Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục;
2. Trung tâm Tin học;
3. Báo Giáo dục và Thời đại;
4. Tạp chí Giáo dục.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Nội vụ xây dựng phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp khác, các trường cao đẳng, đại học công lập, bán công, dân lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Trong khi chưa có quyết định sắp xếp, điều chỉnh lại, các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ tiếp tục hoạt động theo các quy định hiện hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 29/CP ngày 30 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận :

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ,
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội,
- Văn phòng Chủ tịch nước,
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,
- Tòa án nhân dân tối cao,
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể,
- Công báo,
- VPCP : BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, các đơn vị trực thuộc,
- Lưu : CCHC (5b), Văn thư.



Phan Văn Khải